TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2023/HS-PT
Ngày 27 - 02 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Quang**

Các Thẩm phán: Ông **Phan Văn Thuấn**

Ông **Trần Bình Đảo**

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà **Trương Thị Quý** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang *tham gia phiên tòa:* Bà **Đỗ Thị Tuyết Nhung –** Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 260/2022/HS-PT ngày 29 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo Phạm Long R và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 121/2022/HS-ST ngày 24 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

1. Phạm Long R - sinh 1986 tại P – Kiên Giang.

Nơi cư trú: ấp C, xã H, thành phố P, tỉnh Kiên Giang. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ học vấn: 02/12; giới tính: Nam; Con ông Đ và bà T. Vợ T1; con: 02 người con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2021; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 31/12/2021 bị Ủy ban nhân dân thành phố P ra quyết định xử phạt hành chính số tiền 45.000.000 đồng về hành vi chiếm rừng của chủ rừng khác đối với rừng phòng hộ.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/5/2022.

2.Nguyễn Hoàng T2 - sinh năm 1997 tại P – Kiên Giang.

Nơi cư trú: Tổ 5, ấp R, xã H, thành phố P, tỉnh Kiên Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Thợ hồ. Trình độ học vấn: 7/12; giới tính: Nam; Con ông Nguyễn Hồng M và bà Trương Kim P; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được tại ngoại (có mặt).

3. Võ Minh L - sinh năm 1999 tại N – Kiên Giang.

Nơi cư trú: Tổ 6, ấp R, xã H, thành phố P, tỉnh Kiên Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Thợ hồ. Trình độ học vấn: Không biết chữ; giới tính: Nam; Con ông Võ Văn H và bà Nguyễn Thị N; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được tại ngoại (có mặt).

4.Võ Văn L1 - sinh năm 1995 tại N – Kiên Giang.

Nơi ĐKTT: Ấp A, xã D, huyện N, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: Ấp R, xã H, thành phố P, tỉnh Kiên Giang; Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ học vấn: 6/12; giới tính: Nam; Con ông Võ Văn H và bà Nguyễn Thị N; vợ Hồ Thị Kiều T3; con có 01 người sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được tại ngoại (có mặt).

5. Hồ Văn O - sinh năm 1976 tại B – Kiên Giang.

Nơi cư trú: Tổ 5, ấp C, xã H, thành phố P, tỉnh Kiên Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Ngư phủ. Trình độ học vấn: Không biết chữ; giới tính: Nam; Con ông Hồ Văn A và bà Huỳnh Thị T4; vợ Phạm Thị Thuyền D; con có 03, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được tại ngoại (có mặt).

6. Nguyễn Trường Tr - sinh năm 1987 tại P – Kiên Giang.

Nơi cư trú: Tổ 5, ấp R, xã H, thành phố P, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở: Ấp G, xã G, thành phố P, tỉnh Kiên Giang; Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: tài xế. Trình độ học vấn: 5/12; giới tính: Nam; Con ông Nguyễn Hồng M và bà Trương Kim P; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được tại ngoại (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 13/01/2022, Võ Quốc S thuê Phạm Long R, Hồ Văn O, Nguyễn Hoàng T2, Võ Minh L,Võ Văn L1 và S1 (chưa rõ lai lịch) phá rừng với tiền công 800.000 đồng/ngày, tất cả đồng ý. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, R, O, T2, L, L1 và S1 tập trung tại nhà của ông Nguyễn Hồng M, cha vợ của S, thuộc ấp R, xã H, thành phố P, và S gọi điện cho Tr cùng đến. Sau đó S điều khiển xe mô tô chưa rõ biển kiểm soát chở theo khoảng 04 máy cưa xăng, 034 cưa tay, nước uống và thức ăn dẫn đường cho cả nhóm. R điều khiển xe mô tô hiệu NOVO, không rõ biển kiểm soát của R, Tr điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 68P1 – 49320 của Tr, L1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 68S3 – 4662 (O gắn biển số 68S3 – 8772) của O chở O. T2 điều khiển xe mô tô không rõ biển kiểm soát của T2. L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 68P1 – 15383 của ông H1, chạy theo S và tất cả mang theo đèn pin đội đầu.

Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, tất cả chạy đến tiểu khu 76 rừng phòng hộ rừng quốc gia P, thuộc khu phố 7, phường Đ thành phố P. Khi đến nơi S phân công cho Tr ngồi canh đường tại ngã ba, ấp P, xã G, thành phố P cho cả nhóm phá rừng, khi phát hiện có lực lượng kiểm lâm thì gọi điện báo cho S biết. Sau đó S đưa cho O, L, L1, R, và S1 cưa cầm tay và máy cưa xăng cùng nhau cưa hạ cây rừng, T2 và L1 thay đổi với nhau để cưa hạ cây rừng. Đến khoảng 06 giờ 30 phút ngày 14/01/2022, khi R, S1, O, L, L1 và T2 đang cưa hạ cây rừng, Tr đang cạnh đường thì bị đội quản lý bảo vệ rừng H – G kết hợp Đội quản lý bảo vệ rừng Suối Lớn bắt quả tang, Phạm Long R bị bắt, còn lại tất cả bỏ chạy, diện tích rừng bị phá là 12.798 m^2, rừng bị thiệt hại 214 cây rừng, với khối lượng gỗ 20,124 m^3 gỗ tròn, gồm: Trâm, Còng, Dền, Giẻ, Bứa, Mít nài, Máu chó, Da, Xương cá, Sổ, Cám, Bưởi bung, Săng mã, Giổi, Chay, Đàu heo, So đũa, Sp. Ngày 27/4/2002, hạt kiểm lâm thành phố P khởi tố vụ án chuyển cho cơ quan cảnh sát điều tra Công án thành phố P để điều tra. Ngày 24/5/2022, Phạm Long R bị cơ quan Cảnh sát điều tra công án thành phố P khởi tố, tạm giam. Ngày 0/7/2022 Võ Quốc S, Nguyễn Hoàng T2, Nguyễn Trường Tr, Hồ Văn O, Võ Minh L và Võ Văn L1 bị khởi tố cấm đi khỏi nơi cư trú để điều tra. Sau khi thực hiện hành vi, Võ Quốc S bỏ trốn, cơ quan điều tra đã truy nã. Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra truy tố các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Vật chứng thu giữ:

- 01 máy cưa xăng cầm tay hiệu Homelite đã qua sử dụng (Thu giữ của Phạm Long R khi bắt quả tang).

- 01 xe máy hiệu Honda, số loại SH MODE, số máy: JF51E0903711; số khung: 5132GZ317793, biển kiểm soát 68P1 – 493.20, đã qua sử dụng (thu giữ của Nguyễn Trường Tr).

- 01 điện T2 hiệu OPPO REN02F; số sê-ri: JFYDKBPFEUDEUGYT, đã qua sử dụng (thu giữ của Nguyễn Trường Tr).

- 01 xe máy nhãn hiệu DRIN, số máy: FMG 01558570; số khung: DR10001020270, biển kiểm soát 68S3 – 8772, đã qua sử dụng (thu giữ của Hồ Văn O).

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 038024, biển số đăng ký 68P1 – 493.20, mang tên Nguyễn Trường Tr.

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô , xe máy số A0128669, biển số đăng ký 68S3 – 4662, mang tên Nguyễn Thị Kiều N1.

Đối với máy của xăng và cưa cầm tay sử dụng để phá rừng do các bị cáo Hồ Văn O, Võ Minh L và Võ Văn L1 bỏ chạy khi bị bắt, vứt bỏ trên đường. Cơ quan cảnh sát điều tra, hạt kiểm lâm đã tiến hành truy tìm nhưng không gặp.

Đối với số gôc bị huỷ hoại, do nằm trên đồi núi, địa hình hiểm trở nên không thể thu hồi được.

Đối với xe mô tô của Phạm Long R và Nguyễn Hoàng T2 sau khi sử dụng phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội, R bán cho người mua phế liệu không rõ nhân thân với giá 1.000.000 đồng, T2 bán cho người mua phế liệu không rõ nhân thân giá 1.500.000 đồng.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 68P1 – 153.83 của ông H1 do Võ Minh L tự ý lấy sử dụng, ông H1 không có lỗi trong việc giao phương tiện cho T2 sử dụng đi phạm tội nên không xử lý.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 41 ngày 0-8/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Uỷ Ban nhân dân thành phố P kết luận như sau:

Giá trị số cây rừng tự nhiên bị thiệt hại có kích thước tính được khối lượng là 148 cây, có khối lượng là 14,336 m^3 gỗ tròn gồm các loài cây: Trâm, Còng, Dền, Giẻ, Bứa, Mít nài, Máu chó, Da, Xương cá, Sổ, Cám, Bưởi bung, Săng mã, Giổi, Chay, Đàu heo, So đũa, Sp…tại thời điểm tháng 01/2022 giá trị 1.433.600 đồng.

Giá trị số cây rừng tự nhiên bị thiệt hại có kích thước tính được khối lượng là 66 cây, có khối lượng là 5,788 m^3 gỗ tròn, kích thước cây có đường kính trung bình từ 11 cm đến 28cm, chiều dài từ 02m đến 9,6m. Gồm các loài cây: Trâm, Còng, Dền, Bứa, Mít nài, Máu chó, Da, tại thời điểm tháng 01/2022 trị giá 578.800 đồng.

Tổng cộng 2.012.400 đồng.

**** Tại bản án hình sự sơ thẩm số 121/2022/HS-ST ngày 24 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố P đã quyết định:***

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 243; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Long R 08 (tám) năm tù về tội **"Huỷ hoại rừng"**. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 26/5/2022.

Xử phạt các bị cáo Nguyễn Hoàng T2, Võ Minh L,Võ Văn L1, Hồ Văn O, Nguyễn Trường Tr mỗi bị cáo 07 (bảy) năm tù về tội **"Huỷ hoại rừng".** Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày các bị cáo vào chấp hành án.

Về phần trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo Phạm Long R,Nguyễn Hoàng T2, Võ Minh L,Võ Văn L1, Hồ Văn O, Nguyễn Trường Tr liên đới bồi thường cho Vườn quốc gia P số tiền 57.566.086 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng; án phí và báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*** Sau khi xét xử sơ thẩm:**

Ngày 06 tháng 12 năm 2022 bị cáo Phạm Long R kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 28/11/2022 các bị cáo Nguyễn Hoàng T2, Võ Minh L, Hồ Văn O, Nguyễn Trường Tr,Võ Văn L1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét lại số tiền thu lợi bất chính cho các bị cáo; riêng bị cáo T2 đề nghị xem xét thêm việc cấp sơ thẩm tịch thu số tiền mà các bị cáo đã bán xe mô tô để sung quỹ nhà nước; bị cáo Tr, O yêu cầu trả lại chiếc xe mô tô đã tịch thu của bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo thừa nhận cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội "Huỷ hoại rừng" là đúng tội danh của các bị cáo, đề nghị HĐXX xem xét kháng cáo của các bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội "Huỷ hoại rừng" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 243 Bộ luật hình sự là đúng quy định của pháp luật. Xét kháng cáo của các bị cáo thấy rằng, sau khi xử sơ thẩm, các bị cáo đã nộp thêm tiền khắc phục thiệt hại tại cơ quan thi hành án và gia đình các bị cáo T2, Tr, L1, L có công với cách mạng, nên đây là tình tiết giảm nhẹ mới, cần áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho tất cả các bị cáo và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T2, Tr, L1, L; từ đó áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Cấp sơ thẩm buộc các bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính; tịch thu phương tiện là chiếc xe mô tô và số tiền mà các bị cáo đã bán xe là đúng quy định của pháp luật.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo về phần hình phạt, không chấp nhận kháng cáo về phần xử lý vật chứng; sửa án sơ thẩm theo hướng, xử phạt bị cáo R mức án từ 06 đến 06 năm 06 tháng tù; xử phạt các bị cáo còn lại mức án từ 5 năm đến 5 năm 06 tháng tù; giữ N1 phần xử lý vật chứng như án sơ thẩm đã tuyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của các bị cáo về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định tại các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của các bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quyết định của bản án sơ thẩm:

Vào khoảng 16 giờ ngày 13/01/2022 Võ Quốc S thuê Phạm Long R, Hồ Văn O, Nguyễn Hoàng T2, Võ Minh L,Võ Văn L1 và S1 đến Tiểu khu 76 rừng phòng hộ

Vườn quốc gia P thuộc khu phố 7, phường Đ, thành phố P để phá rừng, S trả công 800.000 đồng/ngày và thuê Nguyễn Trường Tr canh đường, trả công 500.000 đồng/ngày. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, S chuẩn bị máy cưa, đồ ăn thức uống và dẫn đường cho cả nhóm chạy đến Tiểu khu 76, dùng cưa hạ cây rừng. Đến 06 giờ 30 phút ngày 14/01/2022 thì bị bắt quả tang. Diện tích rừng bị phá huỷ là 12.798m^2, thiệt hại 214 cây rừng các loại, với khối lượng gỗ là 20,214m^3 gỗ tròn. Do đó, cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Phạm Long R, Nguyễn Hoàng T2, Võ Minh L,Võ Văn L1, Hồ Văn O, Nguyễn Trường Tr phạm tội "Huỷ hoại rừng" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 243 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của các bị cáo:

[3.1] Kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý, bảo vệ rừng của Nhà nước, đặc biệt là đối với rừng phòng hộ, ảnh hưởng trực tiếp đến môi trường, nguồn nước… và còn gây thiệt hại lớn cả về kinh tế lẫn môi trường sống xung quanh. Đặc biệt, trong những năm gần đây trên địa bàn cả nước nói chung và địa bàn P nói riêng, vấn đề về xâm phạm trái phép cũng như hủy hoại rừng đặc dụng, rừng phòng hộ ngày càng gia tăng và nghiêm trọng hơn rất nhiều, từ đó được Đảng và Nhà nước rất quan tâm và kiên quyết xử lý nghiêm đối với những hành vi trên.

Xét thấy, cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện vụ án, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo và xử phạt các bị cáo mức án như trên là phù hợp, tương xứng với tính chất, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo đã nộp bồi thường tại cơ quan thi hành án đủ số tiền 57.566.086 đồng để khắc phục hậu quả cho Vườn quốc gia P, đây là tình tiết giảm nhẹ mới, nên cấp phúc thẩm áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự làm tình tình tiết giảm nhẹ cho tất cả các bị cáo; riêng các bị cáo T2, Tr, L1, L có người thân trong gia đình là người có công với cách mạng, nên được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do các bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo mức án dưới khung hình phạt cũng đủ nghiêm. Do đó, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận, sửa án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, việc sửa án do có tình tiết mới, cấp sơ thẩm không có lỗi.

[3.2] Kháng cáo yêu cầu xem xét lại số tiền thu lợi bất chính.

Các bị cáo không đồng ý nộp lại số tiền thu lợi bất chính, vì cho rằng đây là số tiền mà Võ Quốc S trả tiền công cho các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, đây là

số tiền mà các bị cáo có được từ hành vi phạm tội của các bị cáo nên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, cần phải tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước. Do đó, kháng cáo yêu cầu xem xét lại khoản tiền thu lợi bất chính của các bị cáo là không được chấp nhận.

[3.3] Kháng cáo của bị cáo T2, Tr và O không đồng ý việc tịch thu sung ngân sách Nhà nước xe mô tô và tiền bán xe mô tô.

Xét thấy, các bị cáo đã sử dụng các xe mô tô đi đến vị trí rừng để thực hiện hành vi phá rừng, riêng bị cáo Tr sử dụng chiếc xe SH của mình đi đến vị trí canh đường. Đây là những phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, cần phải tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước; đối với bị cáo T2 đã bán chiếc xe thì phải nộp lại số tiền bán xe là phù hợp. Do đó, không chấp nhận kháng cáo trên của các bị cáo.

[4] Về quan điểm của Kiểm sát viên: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo và đề nghị giữ N1 phần xử lý vật chứng, buộc các bị cáo nộp lại thu lợi bất chính như án sơ thẩm đã tuyên là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 135 và 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo kháng cáo được chấp nhận một phần, nên không phải chịu án phí phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

***** Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo.

- Sửa Bản án sơ thẩm số: 121/2022/HS-ST ngày 24 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

1. Áp dụng: Điểm c khoản 3 Điều 243; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Long R - 06 (sáu) năm tù** về tội **"Huỷ hoại rừng"**. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 26/5/2022.

2. Áp dụng: Điểm c khoản 3 Điều 243; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng T2 – **05 (năm) năm tù** về tội **"Huỷ hoại rừng".** Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày các bị cáo vào chấp hành án.

3. Áp dụng: Điểm c khoản 3 Điều 243; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Võ Minh L - 05 (năm) năm tù** về tội **"Huỷ hoại rừng".** Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

4. Áp dụng: Điểm c khoản 3 Điều 243; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Võ Văn L1 - 05 (năm) năm tù** về tội **"Huỷ hoại rừng".** Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

5. Áp dụng: Điểm c khoản 3 Điều 243; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Hồ Văn O - 05 (năm) năm tù** về tội **"Huỷ hoại rừng".** Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

6. Áp dụng: Điểm c khoản 3 Điều 243; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Trường Tr- 05 (năm) năm tù** về tội **"Huỷ hoại rừng".** Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

*** Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

- 01 máy cưa xăng, cầm tay hiệu Homelite, đã qua sử dụng (thu giữ của Phạm Long R khi bắt quả tang);

- 01 xe máy hiệu Honda, số loại SH MODE, số máy: JF51E0903711; số khung: 5132GZ317793, biển kiểm soát 68P1 - 493.20, đã qua sử dụng (thu giữ của Nguyễn Trường Tr);

- 01 điện T2 hiệu OPPO RENO2F; số sê-ri: JFYDKBPFEUDEUGYT, đã qua sử dụng (thu giữ của Nguyễn Trường Tr);

- 01 xe máy nhãn hiệu DRIN, số máy: FMG 01558570; số khung: DR100 01020270, biển kiểm soát 68S3 - 8772, đã qua sử dụng (thu giữ của Hồ Văn O),

Các vật chứng nêu trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 85 ngày 05/10/2022 và Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 22/11/2022.

Buộc bị cáo Phạm Long R nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền bán xe mô tô 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

Buộc bị cáoNguyễn Hoàng T2 nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền bán xe mô tô 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

Buộc các bị cáo Phạm Long R, Nguyễn Hoàng T2, Võ Minh L,Võ Văn L1, Hồ Văn O, mỗi bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng); bị cáo Nguyễn Trường Tr nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng), để sung vào ngân sách Nhà nước.

*** Về án phí:** Căn cứ Điều 135 và 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

***** Các quyết định khác của Bản án số 121/2022/HS-ST ngày 24 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Kiên Giang không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (6);
- Cơ quan điều tra huyện (1)
- VKS huyện (1)
- Tòa án huyện (1)
- Thi hành án hình sự huyện (1)
- Chi cục thi hành án dân sự huyện (1)
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Quang